

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 13

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi!

Mời xem Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, tờ thứ tư, hàng thứ hai: “**Duy liễu nhân chi sở liễu**”. Câu nói này vẫn chưa giảng xong, chúng ta tiếp tục nói qua Tam Nhân Phật Tánh.

“*Chánh nhân Phật tánh*” đã giới thiệu qua rồi. Chánh nhân Phật tánh là “*ly nhất thiết tà phi chi trung chánh chân như đã*”, hay nói cách khác, nó là nhân của pháp thân, cho nên tiếp theo ngài nói “*y chi thành tựu pháp thân chi quả đức có danh chánh nhân Phật tánh*”. Vậy thì chúng được pháp thân chính là Phật quả, thông thường chúng ta gọi là thành Phật, thế nên ở trong kinh Hoa Nghiêm lúc nào thì chúng được pháp thân? Tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã từng nghe quá quen tai, nghe nhiều rồi đều biết, trong nhà Phật thường nói “*phá một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân*”, vậy phá một phẩm vô minh là vào lúc nào vậy? Lúc được viên giáo sơ trụ thì cái phẩm vô minh này liền phá. Vậy vô minh có bao nhiêu phẩm? Chiếu theo kinh Hoa Nghiêm đã nói, 41 vị pháp thân đại sĩ phá một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, phá hai phẩm vô minh, chứng được hai phần pháp thân, kỳ thật hàm nghĩa chân thật trong đó chúng ta cần phải hiểu được.

Vô minh là gì? Hiện tại chúng ta đã học nhiều năm đến như vậy, cũng luôn xem có ẩn tượng cụ thể. Vô minh là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm thì vô minh không còn. Không khởi tâm không động niệm, cái này gọi là phá căn bản vô minh chứng pháp thân, đây gọi là chánh nhân Phật tánh. Phía sau 40 phẩm vô minh rốt cuộc là có hay không có? Nếu như nói là có, chúng ta có thể thể hội được, khởi tâm động niệm đều không còn thì còn có vô minh gì nữa? Khởi tâm động niệm không còn nữa thì họ vào được pháp giới bình đẳng, không có cao thấp, cho nên vấn đề này làm cho người mới học chúng ta luôn là có sự hoài nghi, vô minh làm sao phải đoạn từng phẩm từng phẩm? Làm gì có nhiều phẩm vậy? Phân biệt chấp trước từng phẩm từng phẩm mà đoạn, khởi tâm động niệm vừa đoạn chẳng phải là tất cả đều đoạn rồi hay sao? Vì sao còn có thể đoạn chứ? Đại sư Thanh Lương ở trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, 41 phẩm này là nói vô minh tập khí, chúng ta liền hiểu rõ, vô minh tuy là đoạn rồi,

tập khí chưa đoạn, tập khí sâu mỏng không đồng nhau, cho nên Phật nói 41 phẩm cấp.

Tập khí không dễ hiểu, cái gì gọi là tập khí? Đại đức xưa dùng bình rượu, bình rượu đựng rượu, rượu thì thí dụ cho vô minh, khi rượu đổ hết rồi, bình rượu chà sạch trơn, đích thực là một giọt rượu cũng không còn, thế nhưng ngửi vào trong cái bình đó thì vẫn còn mùi vị của rượu. Dem cái này thí dụ là tập khí, vậy thì chúng ta liền hiểu rõ, vô minh đoạn rồi thì liền thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Bồ-tát sơ trụ thật đã thành Phật, vô thủy vô minh họ đã đoạn rồi, thế nhưng có tập khí. Tập khí không cách gì đoạn, nếu như có biện pháp, các vị nghĩ xem, vậy thì lại khởi tâm động niệm rồi. Khởi tâm động niệm thì vô minh hiện tiền. Vô minh đoạn dứt rồi, vậy làm sao có thể tái hiện tiền? Tái hiện tiền chẳng phải lại đọa lạc rồi sao? Có khởi tâm động niệm liền rơi vào trong mười pháp giới, không khởi tâm không động niệm thì không còn mười pháp giới. Mười pháp giới không còn hiện ra là cảnh giới gì? Trong kinh đại thừa nói với chúng ta là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi là bốn độ. Từ bên trên mà nói, thứ nhất là cõi Thường Tịch Quang, thứ hai là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thứ ba là cõi Phương Tiện Hữu Dư, thứ tư là cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Hiện tại chúng ta rất rõ ràng, Thường Tịch Quang Tịnh Độ chính là Phật tánh, chính là pháp tánh. Trên bộ kinh này của chúng ta ở cái đoạn này nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, đó là Thường Tịch Quang. Có tập khí của khởi tâm động niệm, Thường Tịch Quang liền biến thành cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, thế nhưng trong Thường Tịch Quang không có, việc này các vị phải nên biết. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, một mảng quang minh cho nên gọi là Đại Quang Minh Tạng. Phía trước của câu này nói “*phi sanh nhân chi sở sanh*”, tất cả vạn pháp đều có sanh nhân, chỉ riêng Thường Tịch Quang không có sanh nhân, chính là tự tánh không có sanh nhân, không có khởi nguồn. Có khởi nguồn thì có chỗ cùng, cho nên nó đích thực là bất sanh bất diệt. Thích Ca Mâu Ni Phật minh tâm kiến tánh liền đem việc này nói với chúng ta.

Ở Trung Quốc, đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu, ngài buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, ngài cũng kiến tánh, ngài vào được cảnh giới cùng với cảnh giới Thích Ca Mâu Ni Phật ở dưới cội Bồ-đề đại triệt đại ngộ là như nhau, một chút khác biệt cũng không có. Đại sư Huệ Năng báo cáo với Ngũ Tổ, đã nói

ra năm câu hai mươi chữ, đích thực cũng đem sự việc này nói được tường tận. Câu thứ nhất ngài nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*”. Bạn xem, Thanh Tịnh Viên Minh Thể, câu thứ nhất chính là thanh tịnh. Câu thứ hai liền nói “*vốn không sanh diệt*”, tự tánh không có sanh diệt. Không có sanh diệt thì không có sanh nhân, có sanh nhân nó đương nhiên liền có sanh diệt, nó không có sanh diệt, cho nên các vị phải nên biết, chỉ riêng tự tánh không sanh không diệt, cho nên nó không phải là “*sanh nhân chi sở sanh*”, thế nhưng nó có thể “*liễu nhân chi sở liễu*”.

Liễu nhân là trí tuệ. Nếu như sau khi thấy đều buông bỏ, trí tuệ trong tự tánh hiện tiền. Cái trí tuệ này có thể hiểu rõ đối với tự tánh của họ, đó chính là pháp thân, pháp thân chân thật. Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm có thể nói cũng có pháp thân. Không chỉ cõi Thật Báo, mà cõi Phương Tiện Hữu Dư chính là pháp giới bốn thánh, cõi Phạm Thánh Đồng Cư chính là sáu cõi luân hồi, có pháp thân hay không? Có! Bao gồm tất cả hiện tượng đều là pháp thân, chỉ là chúng ta mê mà không giác, vì sao vậy? Hiện tượng vật chất không thể lìa khỏi tự tánh, cho nên đại đức xưa đem tự tánh thí dụ là vàng, đem hiện tượng thí dụ món đồ bằng vàng. Cho nên cõi Thật Báo Trang Nghiêm là tự tánh biến hiện, cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng là tự tánh biến hiện, cõi Phạm Thánh Đồng Cư vẫn là tự tánh biến hiện, không hề lìa khỏi tự tánh. Món đồ không lìa khỏi vàng, vàng không lìa khỏi món đồ, món đồ chính là vàng, vàng chính là món đồ, vĩnh viễn không phân khai. Cho nên người kiến tánh ở đâu vậy? “*Tùy chọn một pháp, không pháp nào không phải*”. Nói một ngón tay cũng là nó, nó vì sao mà không phải chứ? Không có thứ nào không phải. Vậy vàng mà chúng ta nói ở đâu vậy? Tùy tiện chọn ra món đồ bằng vàng, lấy một loại làm bằng vàng, có phải là vàng không? Đúng vậy! Lấy một chiếc nhẫn có phải là vàng không? Đúng nó. Lấy một sợi dây chuyền có phải là vàng không? Là nó. Lắc dây chuyền, chiếc nhẫn là đồ bằng vàng, thể của nó là vàng ròng, vĩnh viễn không thể rời khỏi, cho nên mười pháp giới y chánh trang nghiêm thấy đều là tướng của tự tánh hiện ra. Tự tánh không có tướng, nó hay hiện tướng, đó là câu thứ ba đại sư Huệ Năng đã nói “*nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”. Cái đầy đủ này chính là Phật ở trên kinh Hoa Nghiêm đã nói “*tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”, vậy thì liền đem tất cả đầy đủ thấy đều bao gồm trong đó.

Cái thứ nhất là trí tuệ, trí tuệ chính là liễu nhân. Họ có thể tường tận, có thể nhìn thấu, có thể chiếu kiến, họ có tự tánh, họ có đức năng, họ có tướng hảo. Đức năng là nói năng hiện năng biến, đó là đại đức đại năng. Tướng hảo là sở hiện sở biến, cũng bao gồm mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang

Nghiêm của chư Phật Như Lai phải nên biết đó là tự tánh chúng ta biến hiện ra, cái thân thể này của chúng ta cũng là tự tánh biến hiện ra. Vì sao trí tuệ đức năng của chúng ta dường như là quá kém, dường như không có, đó là do nguyên nhân gì? Thế Tôn rất từ bi, cũng đem cái hiện tượng này nói ra “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Đây là đối với phàm phu sáu cõi của chúng ta mà nói. Bạn xem, chúng ta có vọng tưởng (vọng tưởng là khởi tâm động niệm), chúng ta có phân biệt, chúng ta có chấp trước, ba loại phiền não này thấy đều đầy đủ thì hiện ra cái hiện tượng gì? Hiện sáu cõi luân hồi. Trong sáu cõi luân hồi có thiện có ác. Tâm của chúng ta thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, biến hiện ra chính là ba đường thiện. Nếu như ba thứ này của chúng ta không thiện, tư tưởng không thiện, lời nói không thiện, hành vi không thiện, biến hiện ra hiện tượng chính là ba đường ác, cho nên trong sáu đường có thiện ác.

Chấp trước không còn thì sáu cõi liền không còn. Sáu cõi không còn thì bạn đến nơi đâu? Đến cõi Phương Tiện Hữu Dư, chúng ta gọi là pháp giới bốn thánh. Trong pháp giới bốn thánh có thể nói là Tịnh Độ, nó không có thiện ác, nó có nhiễm tịnh, đối với sáu cõi mà nói, sáu cõi là nhiễm, nó là tịnh, không có thiện ác. Lại hướng lên trên cao, nếu như khởi tâm động niệm cũng không có thì cõi Phương Tiện Hữu Dư không còn nữa, không thấy nữa, giống y như nằm mộng vừa tỉnh dậy, cho nên trên kinh Kim Cang Phật dùng một thí dụ để nói “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”. Thật đấy, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là mộng huyễn bọt nước, họ vừa tỉnh dậy thì mười pháp giới không còn, hiện tiền ra đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm cần phải đoạn hết tập khí vô minh, cõi Thật Báo cũng không thấy, Thường Tịch Quang hiện ra. Kỳ thật Thường Tịch Quang lúc nào mà không hiện tiền, chỉ là có vô minh tập khí chướng ngại mắt. Tùy hiện ra, bạn không thể phát hiện được. Vô minh tập khí không còn, vậy thì hoàn toàn tường tận. Thực tế mà nói, phá được vô minh rồi liền thể hội được Thường Tịch Quang, luôn là không thể giống như trên quả Phật cứu cánh tự tại đến như vậy, đó chính là áo mật giữa vũ trụ, chân tướng của vũ trụ, danh từ của Phật giáo gọi là “*thật tướng các pháp*”. Trên kinh Bát Nhã thường nói thật tướng các pháp, nếu dùng lời hiện tại mà nói chính là chân tướng của tất cả vạn sự vạn pháp. Cho nên giáo học của Phật cũng không khác, chính là dạy chúng ta hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Việc này rất quan trọng. Tường tận chính là Phật, chính là Bồ-tát, không hiểu rõ chân tướng thì gọi là phàm phu. Phàm phu chúng ta không hiểu rõ chân tướng, lấy cái giả tướng hiện ra làm thành chân tướng, ở trong đó khởi tâm động niệm, phân

biệt, chấp trước gọi là tạo nghiệp. Như trên kinh Địa Tạng, Phật đã nói: “*chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là nghiệp, thấy đều là tội*”, lời nói này không quá đáng chút nào. Khởi tâm động niệm của chúng ta sai rồi, chúng ta nghĩ sai, chúng ta nói sai, chúng ta làm sai, sai ở đâu vậy? Chỗ này phải nên biết sai ở chính mình, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài. Đại đức xưa Trung Quốc dạy chúng ta “*làm mà không được, phải xem lại chính mình*”, sự răn dạy của câu nói này thật rất hay! Đó là trí tuệ chân thật, giáo huấn chân thật, bảo chúng ta quay đầu là bờ. Chúng ta không nói người thông thường, chỉ nói người tu hành, nói đệ tử nhà Phật chúng ta, vì sao chúng ta không thể kiến tánh? Vì sao không thể quay đầu lại? Chính là khi mọi việc không vừa ý thì đều cho là lỗi lầm của người khác, dường như không có liên quan gì với chính ta, vậy thì chính mình vĩnh viễn mê hoặc, vĩnh viễn không thể quay đầu, đó gọi là sanh tử luân hồi, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra. Đến lúc nào bạn mới có thể siêu việt luân hồi? Biết được lỗi lầm không ở bên ngoài, mà là do chính mình chưa tốt. Khi vừa quay đầu, bạn liền có cơ duyên siêu việt sáu cõi luân hồi. Lời nói này là thật, một chút cũng không giả. Rõ ràng là do người đó gây phiền phức cho tôi, tại sao lỗi lầm không ở nơi họ mà ở chính tôi? Cái đạo lý này rất sâu, họ gây phiền não cho ta, vì sao họ không tìm người kia gây phiền não? Vì sao họ chỉ đến tìm ta? Ngay trong một đời này của ta không có oán thù với họ, không có qua lại, thì vì sao chỉ riêng đến tìm ta? Đó là bởi vì chúng ta chỉ xem thấy một đời này, không xem thấy đời quá khứ, không hề xem thấy đời vị lai, đến hôm nào mà chúng ta có thể xem thấy quá khứ hiện tại vị lai thì bỗng nhiên khai ngộ, ở trong sáu cõi, khẳng định là ngay trong đời quá khứ của ta cũng có hành vi này đối với họ, hôm nay gặp được thì oan oan tương báo. Oan oan tương báo phía sau còn có một câu là “*không hề ngừng dứt*”, bạn nói xem có đáng sợ không? Vô duyên vô cớ họ đến tìm ta là nghiệp lực đời trước không chế lấy. Nếu như hiểu rõ cái đạo lý này, hôm nay họ đến tìm ta là việc đúng, nghịch đến thuận chịu, ta phải làm thế nào? Ta phải sửa lỗi tự làm mới, ta không còn oán hận họ, ta không còn ý niệm báo thù, cái gút này không phải liền được giải rồi hay sao? Giải mở cái gút này, cái gút đó thật gọi là ngàn ngàn gút, chúng ta đời đời kiếp kiếp đắc tội với bao nhiêu chúng sanh? Không cần nói thứ khác, bạn đã ăn hết bao nhiêu thịt chúng sanh, bạn có biết hay không? Chúng ta người chưa học Phật, ăn thịt chúng sanh, giết hại chúng sanh, đó cũng là một sinh mạng. Họ tạo tác bất thiện, đọa lạc vào đường súc sanh, trên kinh Phật nói “*người chết làm dê, dê chết làm người*”, đời đời kiếp kiếp ăn nuốt lẫn nhau. Cho nên sau khi hiểu được đạo lý này, chính mình mới hoàn toàn khẳng định, bên ngoài không có lỗi lầm, đều là chính mình tạo tác, tự làm tự chịu thì

còn có lời gì để nói nữa? Chúng ta liền có thể dứt được cái ý niệm oán trời trách người, khổ cực thế nào cũng bằng lòng nhận chịu, chướng nạn thế nào cũng đều có thể nhẫn chịu. Biết được nhẫn chịu thì gọi là tu hành, gọi đó là nâng cao, đem cảnh giới của chính mình không ngừng nâng lên cao. Tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, đều là giúp đỡ chính mình nâng cao. Trong thuận cảnh biết được không sanh tham luyến, chính mình nâng lên, đoạn dứt tham, đoạn dứt si mê; nghịch cảnh ác duyên không có chút oán hận, không có chút báo thù thì đoạn được sân hận, không thể đoạn sạch tham-sân-si cũng là giảm nhẹ đi rất nhiều.

Phiền não nhẹ, Bồ-đề thêm lớn. Bồ-đề chính là trí tuệ. Trí tuệ càng thêm lớn càng thấy được rõ ràng đối với chân tướng sự thật, vậy thì đạo tâm tu hành của bạn càng kiên cố, bạn sẽ càng đồng mãnh tinh tấn. Cho nên phải ghi nhớ, chúng ta không thể nâng cao thì không thể ra khỏi, đều là đem tất cả lỗi lầm thấy ở bên ngoài, ngoài tâm cầu pháp. Ngoài tâm cầu pháp nhà Phật gọi là ngoại đạo, chính mình ngày ngày học Phật, không biết chính mình là ngoại đạo. Lúc nào thì mới có thể quay đầu? Khi Phật pháp chưa đến Trung Quốc, lão tổ tông chúng ta đã dạy cho chúng ta phải xem lại chính mình, chỉ có người biết xem lại chính mình mới là người chân thật tu hành. Những lời nói này chúng ta nghe đã quen tai, thế nhưng thế nào vậy? Chúng ta không hề vận dụng ở ngay trong cuộc sống, thuận cảnh thì khởi tâm tham, nghịch cảnh thì khởi oán hận, khởi tâm động niệm tạo tác ra là nghiệp luân hồi. Học Phật cũng không ngoại lệ, lúc nào mới có thể ra khỏi được luân hồi? Có thể nói không có kỳ hạn, công phu tu hành của chúng ta không được đắc lực, niệm Phật cũng không được, niệm Phật có thể sanh Tịnh Độ không?

Ngày trước tôi theo lão sư Lý mười năm, học kinh giáo với ngài. Lão sư ngài thường hay nhắc nhở chúng ta, Đài Trung Liên Xã là do ngài sáng lập ra, khi tôi theo ngài, lão sư ngài nói với tôi, liên hữu của Liên Xã có danh sách, có hai trăm ngàn người. Khi tôi rời khỏi ngài, tôi theo ngài mười năm, khi rời khỏi ngài, Liên Hữu Đài Trung đại khái có hơn ba trăm ngàn người. Lão sư ngài thường hay dùng cái này để làm thí dụ, liên hữu nhiều đến như vậy, người chân thật vãng sanh, ngay trong một ngàn người chỉ có hai ba người. Điều này nói rõ cái gì? Không như người xưa nói vạn người tu vạn người chứng. Vạn người tu vạn người chứng là lý luận, nếu bạn tu hành đúng lý đúng pháp thì không ai không vãng sanh. Tại vì sao chúng ta không thể vãng sanh? Chính là tâm hạnh của chúng ta bất thiện, tâm hạnh không thanh tịnh, bạn thấy trong kinh giáo Tịnh Độ nói rất hay “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”, trong lòng chúng ta có tham-sân-si-mạn thì làm sao vãng

sanh? Đói nghiệp vãng sanh không sai, người vãng sanh có ai mà không đói nghiệp, mọi người đều đói nghiệp vãng sanh, thế nhưng đói nghiệp vãng sanh bạn phải nên biết điều kiện để đói nghiệp vãng sanh. Đại đức xưa nói rất rõ ràng, mang nghiệp cũ không mang nghiệp mới, hay nói cách khác, trước khi chúng ta chưa học Phật, nghiệp đã tạo trước khi chưa tu Tịnh Độ gọi là nghiệp cũ, sau khi học Phật, sau khi tu Tịnh Độ không được tái tạo, tái tạo thì không thể mang đi, cho phép bạn mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Vậy chúng ta ngày ngày niệm Phật, ngày ngày vẫn còn đang tạo nghiệp vậy thì làm sao được chứ? Không thể vãng sanh, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Chúng ta ngày ngày niệm Phật có lợi ích gì không? Có! Nghiệp thiện trong sáu cõi luân hồi, không thể sanh đến thế giới Cực Lạc, thế nhưng đời sau được phước báo trời người thì không vấn đề gì.

Tóm lại mà nói, sự việc phiền não nhất, chính là đem tất cả lỗi lầm trách nhiệm đổ cho người khác, đó là chánh nhân chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chúng ta không thể không biết. Phải biết trên kinh Phật nói hoàn toàn là thật, Thế Tôn ngài nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Chúng ta ngày nay thân người khó được chúng ta ngay trong đời này có được thân người, Phật pháp khó nghe, chúng ta có duyên phận tốt được nghe Phật pháp, cái cơ duyên này rất khó được. Nghe được Phật pháp liền có cơ hội, có duyên phận, ở ngay trong một đời này vĩnh thoát luân hồi. Không chỉ vĩnh thoát luân hồi, mà còn vĩnh thoát mười pháp giới, cái thù thắng này còn gì bằng! Thiên thượng nhân gian trong mười pháp giới là nhân duyên hy hữu khó gặp, chúng ta gặp được rồi, chỉ cần chính mình có thể nắm lấy, cố gắng mà nắm lấy cơ hội, vậy thì bạn vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới, bạn đi làm Phật rồi. Trên lý mà nói người người đều có phần. Từ trên sự mà nói thành thật niệm Phật, phát nguyện vãng sanh phải đem chương ngại trừ bỏ. Chương ngại chính là xem lại chính mình. Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra câu này với các đồng tu, nhất định phải khẳng định, tất cả lỗi lầm là chính do ta, không liên quan gì với người khác, chỉ cần bạn có sự nhận biết này, ở phương diện này mà nỗ lực, ngay đời này bạn nhất định vãng sanh. Không nên trách cứ người khác nữa, tất cả bên ngoài không có lỗi lầm, chỉ có chính mình đang chương ngại chính mình, người khác không chương ngại được ta. Người khác ức hiếp ta, làm nhục ta, hãm hại ta, ta không hề oán hận họ, mà ta còn cảm tạ họ. Vì sao cảm tạ họ? Cảm tạ họ đã đến khảo ta, ta có thể vượt qua, ta không oán hận họ, ta không trách họ, ta chỉ trách chính mình ngày trước đã tạo ra những nghiệp bất thiện, đời nay

mới bị báo ứng này, hoan hỉ mà tiếp nhận quả báo này, vậy thì trả rồi. Nếu như trong thuận cảnh khởi tâm tham, vấn đề này của bạn không thể giải quyết; trong nghịch cảnh khởi tâm oán hận thì đời sau còn phải trả báo, việc đó chân thật như người xưa đã nói là “không thể ngừng dứt”. Chúng ta hy vọng tất cả nợ nần đều trả hết ngay trong một đời này. Cái lý này phải hiểu, đó là chân lý. Chúng ta không có chút lưu luyến nào đối với cái thế gian này, thế nhưng thế gian này có lợi ích rất lớn đối với chúng ta, thái bình thanh thế cũng tốt, loạn thế cũng tốt, thấy đều có lợi ích rất lớn, ở trong đây đoạn tham-sân-si, thành tựu giới-định-huệ, thành tựu giác-chánh-tịnh, như vậy ngay trong một đời này của chúng ta có hy vọng chúng được pháp thân. Quyết định không tham danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thế gian phải triệt để buông bỏ, vì sao vậy? Đều là giả! Chúng ta thường hay khuyến khích các đồng tu, phạm hề không mang đi được thì không nên để ý đến nó, không nên để ở trong lòng, mang đi được thì hãy xem trọng.

“**Liễu Nhân Phật Tánh**”, liễu là tường tận. “*Chiếu liễu chân như chi lý chi trí tuệ*”, chính là chiếu liễu, chân như chi lý đó là trí tuệ, đó chính là liễu nhân. “*Y chi thành tựu Bát Nhã chi quả đức, cố danh liễu nhân Phật tánh*”, phía trước chứng pháp thân, chỗ này chứng được Bát Nhã. Các vị phải nên biết, pháp thân là không sanh không diệt, Bát Nhã cũng là không sanh không diệt, đó là tánh đức, là trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Ngay khi chúng ta mê rồi, chính là bởi vì bạn có khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, trí tuệ liền biến thành phiền não. Trong Phật pháp thường nói “*phiền não chính là Bồ-đề*”, ngược lại mà nói thì Bồ-đề chính là phiền não, khi mê thì gọi là phiền não, khi giác thì gọi là trí tuệ, nó là một không phải là hai. Ngày nay chúng ta phiền não quá nhiều, có thể đoạn dứt nó được hay không? Không thể được, vì sao vậy? Nếu như đoạn dứt nó, trí tuệ liền bị đoạn, cho nên phải nên biết, gọi là chuyển phiền não thành Bồ-đề. Bạn chuyển bằng cách nào? Bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn buông bỏ, phiền não liền biến thành Bồ-đề, là một chuyển biến, không phải thật bảo bạn đoạn dứt. Sanh tử cũng là như vậy, sanh tử cùng Niết Bàn cũng là mê ngộ danh từ khác nhau, mê rồi chúng ta gọi là sanh tử, giác ngộ rồi thì gọi là Đại Niết Bàn, cho nên chuyển sanh tử thành Niết Bàn, chuyển phiền não thành Bồ-đề. Người học Phật chúng ta phải có một chuyển biến, chuyển biến toàn ở chính mình. Chư Phật Như Lai là lão sư tốt cho chúng ta, các ngài giúp chúng ta, giúp bằng cách nào? Các Ngài làm tăng thượng duyên cho chúng ta, các ngài dạy cho chúng ta cách chuyển, các Ngài không cách gì chuyển giúp chúng ta được. Cũng giống như đến trường học quan hệ thầy giáo và học trò vậy, thầy giáo chỉ đạo học trò,

học trò có thể tuân thủ chỉ đạo của thầy giáo có thể nâng cao học nghiệp của chính mình, thầy giáo không cách gì thay thế cho họ. Chư Phật Bồ-tát cũng là như vậy, các ngài chỉ có thể đem chân tướng sự thật nói cho chúng ta nghe một cách rõ ràng, một cách tường tận, đó là cảnh giới của các ngài. Nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới này, phải nhờ vào tu hành của chính mình, phải nhờ vào nỗ lực của chính mình.

Tu hành là tu cái gì? Không gì khác hơn, buông bỏ mà thôi. Chân thật chịu buông bỏ, từ nơi phương hướng lớn chúng ta tường tận rồi, thế nhưng ở trên tế hạnh, từng ly từng tí, chúng ta phải có thể vận dụng được. Thí dụ mặc áo ăn cơm có chấp trước hay không? Hôm nay muốn lựa vài món vừa miệng, cơm rau ngon, có được không? Không được! Vì sao không được vậy? Loại ý niệm này giúp cho tâm tham của bạn thêm lớn, chính là tập nhân trong tam nhân mà phía trước đã nói. Phải có thái độ như thế nào? Tùy duyên! Nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật khi xưa còn ở đời, đời sống của ngài là ra bên ngoài khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước, Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay ba bữa cơm của chúng ta có người làm thay, họ làm thứ gì thì chúng ta ăn thứ đó, không có chút phân biệt, đó là gì? Đó gọi là tu hành, đó gọi là phá chấp. Ăn cơm phá chấp trước, uống trà phá chấp trước, không nên chú trọng loại trà này loại trà kia. Có rất nhiều người khi uống trà tương đối chấp trước đối với phẩm trà. Tôi cũng có rất nhiều người tặng cho tôi những loại trà này, thế nhưng tôi thường hay nghĩ họ tặng cho tôi tặng thật oan uổng, vì sao vậy? Tôi không hiểu phẩm chất của trà, tôi thấy đều như nhau, tôi không biết loại lá trà nào tốt, loại lá trà nào không tốt, tôi không biết, không nghĩ đến những thứ này, không bận tâm những thứ này, tất cả đều tốt. Mặc quần áo, chính tôi gần như không có mua quần áo, từ lúc xuất gia đều là mặc đồ của người khác. Khi mới xuất gia là mặc quần áo cũ của những vị hòa thượng, họ có quần áo mới không mặc quần áo cũ nữa, chúng tôi liền lấy quần áo cũ về mặc, còn có miếng vá, năm đầu xuất gia bạn xem quần áo của tôi đều có miếng vá. Bách Nạp Y, người ta tặng thứ gì thì mặc thứ đó, chỉ cần vừa dạn thì tốt, nếu không vừa dạn thì sửa lại một chút, không có lựa chọn, không có cầu kỳ. Ở ngay trong đời sống này, mặc áo ăn cơm uống nước, đối nhân xử thế tiếp vật, không có thứ nào không tốt, ở ngay trong đó thường sanh tâm hoan hỉ. Với cái ăn, ăn được no thì tốt rồi, quần áo mặc được ấm là được, không cầu kỳ bất cứ thứ gì. Người tại gia học Phật cũng vậy. Năm đầu có đồng tu nói với tôi, dường như họ không có chọn lựa, đàm bạc qua ngày, mặc đi ra người khác cười ngạo. Tôi thành thật nói với họ người khác

không có cười anh, là chính anh đang khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người ta cười anh vào lúc nào? Nếu thật là đang cười ngạo anh, thì họ đang tạo nghiệp, anh đang nâng cao cảnh giới, vậy làm sao giống nhau chứ? Cho nên nói mặc cái thứ này ra đường người ta cười chết, tôi liền nói với họ, cười chết là họ chết, chứ không phải anh chết, họ chết là đúng, có liên quan gì với anh? Anh không cảm thấy khó coi thì được rồi. Cho nên quần áo mặc được sạch sẽ, mặc được giản dị thì tốt! Một bộ quần áo chỉ ít có thể mặc được tám đến mười năm, cho nên bạn không cần phải mất thời gian đi chọn quần áo, không cần phải tốn món tiền này, có thể tiết kiệm lại, đời sống rất tự tại, trà thô cơm nhạt, hân hoan vui vẻ, trong nhà Phật nói rất hay “thường sanh tâm hoan hỉ”. Cho nên người xưa nói rằng “lo buồn khiến cho người già”, bạn không có lo buồn, bạn không có phiền não, bạn không có phân biệt, chấp trước, bạn liền có thể trẻ mãi không già, tuổi tác tuy là thêm lớn, thân thể của bạn sẽ không suy yếu. Tuổi tác lớn rồi, thân thể suy yếu, vì sao vậy? Là phân biệt, chấp trước quá nhiều, vọng niệm quá nhiều, thứ này có thể làm cho người ta già đi. Bạn không có vọng niệm, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, người làm sao già chứ? Cho nên đó là nói đến cái đạo dưỡng sanh, đều phải dựa vào trí tuệ. Trí tuệ đức tướng đều là trong tự tánh chính mình vốn sẵn đầy đủ. Biết được khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước là chướng ngại, cái thứ này phá hư đi đức tướng trong tự tánh của chúng ta, không phải do nhân tố khác, đó là do chính mình. Chính mình có thể buông bỏ phân biệt, chấp trước, cảnh giới bên ngoài không có chút liên quan gì đối với chúng ta, đó là thành tựu Bát Nhã. Phiền não của bạn nhẹ, trí tuệ thêm lớn, phiền não không còn, trí tuệ liền hoàn toàn hiển lộ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, Lục tổ Đại sư Huệ Năng làm ra tám gương tốt cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật là người nước ngoài rất xa với chúng ta, Đại sư Huệ Năng là người Trung Quốc, thật có con người này, thật có việc này, thân thể của ngài hiện tại vẫn còn, nhục thân vẫn còn, ở chùa Nam Hoa Quảng Đông. Đại sư Huệ Năng năm xưa ở đời không có đi học, không biết chữ, bạn đọc Phật kinh, Phật kinh rất nhiều, bạn xem thấy bộ Đại Tạng Kinh, tùy chọn bộ kinh nào, tùy chọn một đoạn nào mà bạn không hiểu, bạn đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho bạn nghe. Loại trí tuệ năng lực này từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh vốn có, chỉ cần bạn kiến tánh thì trí tuệ của bạn cũng hiện tiền, đức năng tướng hảo của bạn cũng thấy đều hiện tiền, đó là Phật pháp dạy chân thật thọ dụng cho chúng ta.

“Liễu nhân Phật tánh”, người xưa ngay chỗ này giới thiệu cho chúng ta “chiếu liễu”, bạn phải chú ý chữ chiếu này. Chiếu liễu là dẫn biệt, không phải phân biệt. Nếu như tỉ mỉ nghiên cứu, phân biệt, việc này liền hiểu rõ, nhưng trong hiểu rõ có sai lầm, không phải chân thật hiểu rõ, thật đã hiểu rõ không có nghiên cứu, vì sao vậy? Nghiên cứu là phân biệt, là ý thức thứ sáu, chấp trước là Mạc Na Thức, phàm phu sáu căn đối với sáu trần sanh khởi tác dụng chính là sáu thức. Thức là cái gì vậy? Thức chính là phân biệt, vậy thì dùng sai rồi. Nếu như dùng đúng, dùng đúng cũng gọi là liễu biệt. Liễu biệt chính là chiếu liễu, chính là bạn không có phân biệt thì tường tận, thông qua nghiên cứu được tường tận thì là sai, không cần phải nghiên cứu, cho nên nhà Phật gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Tham cứu cùng nghiên cứu khác biệt ở chỗ nào vậy? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu không dùng tâm ý thức. Tham chính là tường tận. Dùng tâm ý thức, tâm là A-lại-da, ý là Mạc-na, thức thứ bảy; thức là thức thứ sáu. A-lại-da là khởi tâm động niệm, Mạc-na là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Là tâm ý thức gọi là tham, là tâm ý thức chính là “không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước”, đó chính là không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, mắt nhìn rõ thông suốt, tai nghe tường tận, thân thể tiếp xúc rõ ràng, đó gọi là chiếu liễu, đó gọi là chiếu kiến. Chúng ta đọc Tâm kinh, trong Tâm Kinh nói “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, đó chính là “*chiếu liễu chân như chi lý*”, đó là chân trí tuệ, cho nên trí tuệ chân thật là lìa khỏi tâm ý thức mới là trí tuệ chân thật.

Tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã, người người đều có, thế nhưng chúng ta đều không dùng nó, chúng ta vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh của chúng ta biến thành tâm ý thức, cho nên lão sư dạy chúng ta buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, trí tuệ bát nhã tự tánh hiện tiền, bạn liền có thể chiếu liễu vạn sự vạn pháp, nhìn thấy chân tướng của tất cả pháp, “chân như chi lý”. Trong đại thừa giáo chúng ta thường nói “tánh tướng, sự lý, nhân quả”, bạn nhìn thấu, bạn thật tường tận rồi, đó gọi là “liễu nhân Phật tánh”. Trên bộ kinh này nói, đối với Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, “liễu nhân năng liễu” cũng chính là trí tuệ Bát Nhã tự tánh vốn đầy đủ, có thể tường tận nó, nó không phải là “sanh nhân chi sở sanh”, nó là “liễu nhân năng minh liễu”. Cái minh liễu này chính là thông thường chúng ta nói “minh tâm kiến tánh”. Minh tâm kiến tánh, quả chính là thành Phật. Bạn xem, thành tựu Bát Nhã, thành tựu pháp thân, phía sau còn thành tựu giải thoát.

Chúng ta xem cái thứ ba: **“Duyên nhân Phật tánh”**. Duyên giúp liễu nhân, khai mở chánh nhân tất cả thiện căn công đức, đó gọi là duyên nhân. Duyên là trợ duyên, giúp đỡ, nó giúp đỡ ai? Giúp đỡ liễu nhân. Giúp đỡ liễu nhân thì liễu nhân mới có thể khai phát chánh nhân, bạn mới có thể chứng được pháp thân, bạn mới có thể thấu suốt Bát Nhã. Tất cả thiện căn công đức này đều là thuộc về duyên, thế nên chỗ này nói đến công đức. Đây cũng là rất nhiều đệ tử nhà Phật luôn luôn thấy sai nó, lầm phước đức cho là công đức. Các vị phải nên biết, công đức cùng phước đức hoàn toàn khác nhau. Công là công phu, cái gì là công phu? Trì giới là công phu, tu định là công phu.

Vào thời xưa trong nhà Phật chúng ta có một vị đại hộ pháp nổi tiếng trong lịch sử là Lương Võ Đế. Lương Võ Đế thời đại đó, thiên tông Ấn Độ, Đạt Ma đại sư đến Trung Quốc, đó là tổ sư đời thứ nhất của thiên tông Trung Quốc chúng ta, thiên là do ngài truyền đến. Khi ngài đến Trung Quốc thì liền gặp Lương Võ Đế. Lương Võ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật, đương nhiên xem thấy nước ngoài có một đại đức đến Trung Quốc truyền pháp, đương nhiên là biểu thị rất hoan nghênh. Khi gặp mặt, Lương Võ Đế khoe khoang chính mình, ở trong nhà Phật đã làm rất nhiều việc tốt, ông cho rằng là công đức, ông đem công hiến cả đời của ông đối với nhà Phật, xây chùa miếu quy mô lớn hơn 400 ngôi, hoan hỷ người xuất gia, giúp đỡ người xuất gia, cúng dường mấy chục vạn người xuất gia, làm nhiều việc tốt đến như vậy, tổ sư Đạt Ma đến, ông rất hoan hỷ nói với tổ sư Đạt Ma: *“Công đức của ta có lớn hay không?”*. Ông cho rằng ông đã làm công đức rất lớn. Tổ sư nói ra một lời thành thật, nói thế nào vậy? *“Không có công đức gì”*. Không có công đức, những gì ông đã làm không có liên quan gì với công đức, nó không phải công đức. Lương Võ Đế nghe lời nói này thật rất không vui, liền mời ngài đi, không chịu hộ trì ngài nữa. Ngài đi đến chùa Thiếu Lâm quay mặt vào vách chín năm mới gặp được Huệ Khả, đem pháp này truyền cho Huệ Khả, cho nên Huệ Khả là tổ thứ hai của thiên tông. Lương Võ Đế làm nhiều việc tốt đến như vậy, đó là gì vậy? Xin nói với các vị, đó là phước đức. Nếu như ông ấy nói, nếu ông ấy hỏi tổ sư Đạt Ma là tôi đã làm nhiều việc đến như vậy, phước đức (chính là phước báo) của tôi có lớn hay không thì tổ sư Đạt Ma nhất định sẽ nói rất to rất lớn. Việc này thuộc về phước đức không phải là công đức.

Công đức cùng phước đức không như nhau. Lục tổ ở trong Đàn Kinh nói: *“Thử sự phước bất năng cứu”*. Thử sự là việc lớn sanh tử, liễu sanh tử xuất tam giới, minh tâm kiến tánh thành Phật làm tổ, đó là công đức, phước đức không dùng được, cho nên phước không thể cứu. Phước có thể giúp bạn sanh thiên,

nhưng bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, việc này phải nên biết. Không ra khỏi sáu cõi luân hồi, vậy thì bạn phải nên biết, quả báo đời đời kiếp kiếp trong sáu cõi luân hồi, phiền phức rất lớn, cho nên gọi là oan oan tương báo không hề ngừng dứt. Bạn nói xem cái thứ này có đáng sợ không, có phiền phức không? Công đức thì không như vậy, công đức là công phu của bạn. Trì giới có công, được định là đức, cái đức đó là bởi vì bạn trì giới, do giới được định. Tu định có công, khai mở trí tuệ là đức, đó là thuộc về công đức. Cái thứ này phải dựa vào chính mình, không phải do sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ được, có thể thành tựu được, việc này phải nên biết.

Thí dụ chúng ta nói cái nhỏ nhất, cái giới nhỏ nhất, giới nhỏ nhất này cũng không thể xem nhẹ nó, vì sao vậy? Đó là giới căn bản, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên đều là thuộc về giới luật, đều là thuộc về giới rất nhỏ, đều là thuộc về giới căn bản. Bạn nỗ lực mà tu học, đó là công phu, quả báo là thành tựu đức hạnh của chính mình, ngay đời này mang đến cho bạn hạnh phúc mỹ mãn, đó là đức. Từ trên nền tảng giới rất nhỏ này mới có thể kiến lập Phật pháp. Bạn thấy Phật ở trong Thập Thiện Đạo Kinh nói rất hay, mười nghiệp thiện là xây dựng trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, không có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên thì mười thiện bạn không thể làm tốt được, mỗi ngày đọc Thập Thiện Đạo Kinh cũng không ích gì, bộ kinh đó không phải bảo bạn đọc. Không chỉ Thập Thiện Đạo Kinh, mà bao gồm tất cả Phật kinh, bạn xem câu sau cùng Phật dạy những gì? Dạy bạn “tín thọ phụng hành”, mỗi một bộ kinh câu sau cùng nhất định là câu này. Bạn phải có thể tin tưởng, bạn phải có thể tiếp nhận, sau đó thiết thực đem nó áp dụng ngay trong đời sống, đó gọi là phụng hành. Bạn biết tụng, bạn biết giảng, bạn không làm được thì không ích gì. Nói được tốt hơn, nói được hoa trời rơi rụng, đó là gì? Đó là việc thuộc về phước báo, chính là không cách gì giúp bạn thoát sanh tử xuất tam giới, sự việc này là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này không thể không tường tận. Chỗ này nói “tất cả thiện căn”, thiện căn là gì? Các vị học qua ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ-đề phần, bát chánh đạo phần, đó là thiện căn. Lại nói với bạn Đệ Tử Quy là thiện căn, Cảm Ứng Thiên là thiện căn, Thập Thiện Đạo là thiện căn, bạn thử nghĩ xem có đúng không? Bởi vì những thứ này có thể giúp cho bạn khai trí tuệ, có thể giúp cho bạn khai mở chánh nhân. Phật nói được rất hay, tất cả pháp nhân thiên, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, thậm chí Vô Thượng Bồ-đề, đều là nương mười nghiệp thiện làm căn bản. Mười nghiệp thiện là giới căn bản của nhà Phật, không luận tại gia xuất gia, tông môn giáo hạ, hiển giáo mật giáo, đại thừa tiểu thừa, đều phải từ ngay

chỗ này làm khởi điểm nỗ lực học tập. Ngày nay chúng ta học Phật lơ là với Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh.

Năm đầu chúng tôi ở Đài Trung học kinh giáo với lão sư Lý, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh là giáo trình cần thiết, tuy nhiên là tu, lão sư giảng chúng ta ở nơi đó nghe, cũng học giảng, cũng có thể giảng được vẫn không tệ, thế nhưng thế nào? Không làm được. Vì sao làm không được? Vì sao người xưa có thể làm được, người hiện tại không làm được? Tôi thường nghĩ đến vấn đề này đã nghĩ rất nhiều năm, cuối cùng cũng tìm được đáp án, người xưa từ nhỏ có thể nói từ khi vừa sanh ra, chúng đã học thuộc Đệ Tử Quy, năm-sáu tuổi bắt đầu. Nhân quả trong Cảm Ứng Thiên đã nói, những việc này chúng cũng đã học qua. Chúng vẫn chưa biết chữ, vẫn chưa có đi học thì đã có nền tảng rồi, việc này người hiện tại chúng ta gọi là giáo dục đã có gốc. Thời trước không có tên gọi này, chân thật là khi vừa sanh ra liền được cha mẹ dạy, cha mẹ thực tiễn Đệ Tử Quy, chúng xem thấy, chúng mỗi ngày đều xem thấy, mỗi ngày đều nghe. Từ mới sanh đến ba tuổi, một ngàn ngày, một ngàn ngày học tập này, gốc rễ bám sâu. Đến bốn-năm tuổi, tôi tin tưởng là khi mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp hương sẽ đi theo. Tôi lúc nhỏ chính là như vậy, một năm phải đến miếu Thành Hoàng vài lần, mỗi lần đi mẫu thân nhất định nói với tôi: Diêm Vương điện, Thập Điện Diêm Vương nói với chúng ta, làm việc xấu này phải chịu cái quả báo này. Từ lúc nhỏ đã xem thấy bức trạm khắc Địa Ngục Biến Tướng đồ, cũng là ghi sâu vào trong lòng, cả đời khởi tâm động niệm, khởi lên ác niệm liền nghĩ đến cảnh tượng trong địa ngục, cái ý niệm này liền tiêu mất, cho nên gặp được Thập Thiện Nghiệp Đạo dễ dàng tiếp nhận, có thể làm được không khó! Ngày nay vì sao mà khó vậy? Vì từ nhỏ không có người dạy, không có người dạy Đệ Tử Quy, cũng không có cơ hội xem thấy Địa Ngục Biến Tướng Đồ, đó là giáo dục nhân quả. Cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo làm thế nào để nghiên cứu? Ngay trong cuộc sống đã tạo thành thói quen, biết được tốt, cũng thường hay có tâm hổ thẹn, thế nhưng cảnh giới hiện tiền thì chính mình không thể làm chủ, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vẫn còn phạm phải. Sau khi phạm rồi niệm Phật sám hối, sám hối rồi ngày mai làm tiếp, có thể làm như vậy được sao? Cho nên chúng ta không thể thành tựu, nguyên nhân ở ngay chỗ này. Vì vậy, những năm gần đây, chúng ta thấy rồi rất đau lòng, cho nên đặc biệt đề xướng ba nền tảng này. Người xuất gia còn phải thêm một nền tảng, người xuất gia ở trong xã hội được người tôn kính, vì sao vậy? Bạn có bốn nền tảng, người tại gia ba nền tảng. Bốn cái nền tảng này là thêm vào Sa Di Luật Nghi. Bốn cái gốc như một cái bàn bốn chân gọi là tứ bình bát ổn, không ở trên đây mà hạ

công phu thì những gì cả đời chúng ta làm gọi là Phật học, không gọi là học Phật, đem Phật pháp làm thành một môn học vấn đề nghiên cứu, không liên quan gì với sanh tử của chính ta. Từ trước lão sư nói với tôi, đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó, không ra khỏi luân hồi, chính là trên Đàn Kinh đã nói “phước bất năng cứu”. Làm Phật học là phước, những việc trong phước đức không phải là công đức, thế nhưng y giáo phụng hành đó là công đức, cho nên phải làm thế nào đem nó làm cho được? Chân thật biến thành tư tưởng kiến giải, ngôn luận hành vi, vậy thì được thọ dụng, đó mới là công đức chân thật. Cho nên chỗ này gọi thiện căn chúng ta phải rõ ràng, cái gì gọi là thiện căn? Cái gì gọi là công đức?

Y theo Duyên Nhân Phật Tánh có thể thành tựu đức giải thoát, “Pháp thân, giải thoát, Bát Nhã” gọi là ba đức mật tàng. Giải thoát là gì? Giải là giải mở, thoát là siêu việt, giải khai là đối với phiền não mà nói, bạn đem phiền não hóa giải. Thoát là gì? Thoát ly sáu cõi, thoát ly mười pháp giới. Sáu cõi là ba loại phiền não thấy đều đầy đủ: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Có thể đem chấp trước giải trừ. Chấp trước chính là kiến tư phiền não. Hóa giải kiến tư phiền não thì bạn liền thoát khỏi sáu cõi, đó là công đức. Sáu cõi không còn nữa, thế nhưng ở trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, kiến tư phiền não tuy là không còn, họ vẫn còn trần sa phiền não, còn có vô minh phiền não. Trần sa phiền não là phân biệt, vô minh phiền não là khởi tâm động niệm. Lại có thể đem những thứ này hóa giải, không còn phân biệt nữa thì trần sa phiền não không còn, không còn khởi tâm động niệm nữa thì vô minh phiền não cũng không còn, liền thoát khỏi mười pháp giới, chỗ này gọi là giải thoát viên mãn. Chúng ta rời khỏi sáu cõi luân hồi gọi là giải thoát phân nửa, cho nên A-la-hán có phân nửa giải thoát, họ chưa có pháp thân, họ chưa có Bát Nhã. Thoát khỏi mười pháp giới, thì Pháp thân, Bát Nhã, giải thoát viên mãn hiện tiền. Giải thoát là được đại tự tại. Đại tự tại là nói đến cái gì? Trong Phổ Môn Phẩm nói ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, đó chính là đại tự tại. Ngài có năng lực ở trong mười pháp giới hiện thân nói pháp giáo hóa chúng sanh, đáng dùng thân gì để độ ngài liền hiện thân đó để độ, đó là giải thoát. Hiện ra bất cứ thân gì, nhưng chính mình không có ý nghĩ. Nếu chính mình có ý nghĩ mà nói thì ngài không được giải thoát, chính mình có ý nghĩ thì sai rồi. Có ý nghĩ là gì? Là chúng sanh sáu cõi luân hồi, họ ngay đến sáu cõi cũng không thể ra khỏi. Ra khỏi sáu cõi thì không có cái ý nghĩ của mình, có ý nghĩ của chính mình thì không ra khỏi sáu cõi luân hồi, không hề có ý của chính mình. Cái hiện thân đó là gì? Hiện thân là do ý của chúng sanh, trên kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy

chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Chúng sanh hy vọng Phật đến giúp cho họ, ngài liền hiện thân Phật, chúng sanh hy vọng Bồ-tát Quán Thế Âm đến giúp họ, ngài liền hiện thân Bồ-tát Quán Thế Âm, chúng sanh hy vọng Bồ-tát Địa Tạng đến giúp họ, ngài liền hiện thân Địa Tạng Vương, không phải chính mình, ta muốn hiện ra cái thân gì đó, không phải vậy, chính mình từ trước đến giờ không có khởi tâm động niệm, là tâm chúng sanh, tùy theo tâm chúng sanh tự nhiên mà hiện ra thân tướng. Cái lý này rất sâu, sự cũng rất huyền, rất không dễ hiểu.

Ngay trong những năm gần đây, xem thấy thí nghiệm nước của tiền sĩ Giang Bồn Thắng, Nhật Bản, đã cho chúng ta khái thị rất lớn, cái nghi lo này xem là đã được hóa giải. Bạn thấy nước, nước là khoáng vật, nó quyết định sẽ không khởi tâm động niệm, thế nhưng ý niệm của chúng ta, cái ý niệm thiện của chúng ta đối với nó “ta ưa thích, ta rất yêu nó”, thì kết tinh của nước rất là xinh đẹp, đó chính là ứng, chúng ta có cảm, nó liền có ứng, chúng ta là có tâm cảm, nó thì vô tâm ứng. Đó gọi là giải thoát. Nếu chúng ta có ý niệm bất thiện, “ta chán ghét người, ta rất hận người”, kết tinh của nó hiện ra sẽ rất xấu. Vậy nước đó chẳng phải là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng sao? Chúng ta từ ngay chỗ này có thể thể hội được, cho nên nó là vô tâm. Chúng ta xem thấy thí nghiệm này của khoa học, rất dễ dàng liên tưởng đến.

Vào thời xưa chưa có phát minh của khoa học kỹ thuật, cũng có người hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật, không khởi tâm không động niệm làm sao có thể tùy chúng sanh tâm, có thể tùy tâm hiện tướng? Phật nêu ra trống và chuông làm thí dụ, cái này cũng rất tốt. Phật nói trong cái trống có thứ gì hay không? Không có, trống không, việc này mọi người đều biết. Ngài nói, bạn đến đánh vào nó, đánh lớn kêu lớn, đánh nhỏ kêu nhỏ, không đánh không kêu. Bạn đến đánh vào nó, đánh nó là cảm, âm thanh phát ra đó là ứng, bạn đánh mạnh thì nó kêu lớn, đánh nhỏ thì kêu nhỏ, cũng có thể hiển lộ ra. Gõ chuông cũng là như vậy, chuông cũng không có thứ gì, đó là gì? Đó là nói rõ cảm ứng đạo giao.

Cảm là chúng sanh có tâm, ứng là chư Phật Như Lai vô ý, các ngài không có tâm, tự nhiên mà ứng hiện. Vì sao có thể ứng? Đó chính là đức năng của tự tánh vốn đủ, thấy đều bao gồm trí tuệ đức tướng ở ngay trong đó. Trí tuệ đức tướng là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có. Chúng sanh mười pháp giới bao gồm chúng sanh địa ngục, có cầu ắt có ứng. Vậy có lúc chúng ta cũng có cầu nhưng không có ứng, sự việc này Đại sư Chương Gia dạy chúng ta. Tôi theo đại sư ngài ba năm, mãi cho đến ngài viên tịch, ngài nói với tôi “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, thế nhưng có lúc cũng không ứng, vì sao lại không ứng? Chính mình có

nghiệp chương, không do bên ngoài, bên ngoài không có chương ngại, chính mình có nghiệp chương. Cái đạo lý này sâu! Nếu chính mình tiêu trừ nghiệp chương rồi, cảm ứng liền hiện tiền, làm gì có chuyện không ứng chứ! Cho nên chúng ta xem thấy một số đồng tu, đặc biệt là vào lúc có khó khăn, cầu Phật Bồ-tát, có người cũng có được cảm ứng rất rõ ràng, có người không có cảm ứng. Có cảm ứng thì cho là Phật Bồ-tát linh, không có cảm ứng thì cho là Phật Bồ-tát không linh, sai rồi, không phải Phật Bồ-tát linh hay không linh, mà là chính chúng ta có chương ngại hay không, không có chương ngại thì linh, có chương ngại thì không linh. Chương ngại phần nhiều là có hoài nghi, ta đến xem thử, xem thử xem có linh hay không, hay nói cách khác tín tâm không đầy đủ, cho nên không có được cảm ứng rõ ràng. Cái cảm ứng đó rất nhanh, một chút hoài nghi cũng không có, họ thật tin tưởng. Những việc này luôn luôn xảy ra với người mới học, trình độ tri thức không cao, đặc biệt là các cụ bà và các cháu chưa trưởng thành, bạn tỉ mỉ mà quan sát, bạn liền biết được, vì sao vậy? Vì họ thành thật, họ nghe rồi không có hoài nghi, chân thật là có cầu ắt có ứng. Có cầu không có ứng phần nhiều là phần tử tri thức, khi học Phật rồi, cũng tin tưởng, trong tin có nghi hoặc, cho nên luôn luôn là có cầu không có ứng. Mấy lần có cầu đều không có cảm ứng, lòng tin của họ bị mất đi, Phật nói vậy thì không thể nương tựa, họ không thể phản cầu chư kỳ, họ không biết được chương ngại chân thật ở ngay chỗ nào, luôn là đem trách nhiệm này đổ cho người khác, họ không biết được Phật pháp là tâm pháp. Trên kinh Hoa Nghiêm nói: *“ứng quán pháp giới tánh nhất thiết duy tâm tạo”*, cho nên chúng ta phải xem trọng, tất cả thiện căn công đức mà chỗ này đã nói, đặc biệt là ở người mới học, chúng ta phải xem trọng câu này. Phải tu thiện căn, phải tích công đức, vì sao vậy? Thiện căn công đức là viên nhân, nó có thể giúp cho bạn khai trí tuệ, có thể giúp cho bạn tương lai chứng pháp thân. Khai trí tuệ chính là giúp liễu nhân, chứng pháp thân chính là giúp chánh nhân, cho nên thiện căn phước đức là vô cùng quan trọng. Ở ngay trong 37 phẩm trợ đạo, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn ngũ lực, thất Bồ-đề phần, bát chánh đạo phần, đều là thuộc về thiện căn công đức. Những khóa trình này ở trong Phật pháp, không luận đại thừa tiểu thừa, đều là khóa trình cần phải tu. Đó là chúng ta từ “duy liễu nhân chi sở liễu”, kèm theo học tập tam nhân cùng tam nhân Phật tánh. Việc này hiểu rõ rồi, chúng ta lại xem đại sư dẫn Khởi Tín Luận, một đoạn kinh văn để làm tác chứng cho chúng ta.

“Khởi Tín Luận vân, chân như tự thể, hữu đại trí tuệ, quang minh nghĩa cố, biến chiếu pháp giới nghĩa cố, chân thật thức trí nghĩa cố, tự tánh thanh

tịnh tâm nghĩa cổ, quảng thuyết như bử, cổ viết Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể đã”.

Khởi Tín Luận là tác phẩm cổ xưa của Bồ-tát Mã Minh, Ấn Độ, trong đây nói “chân như tự thể”, chính là tự tánh, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, có “Đại trí tuệ”. Tác dụng của trí tuệ chính là quang minh. Câu nói này cùng với trên kinh Hoa Nghiêm đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng*” chỉ là một ý nghĩa. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*”. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ “đại trí tuệ quang minh”, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng tướng hảo. Đến đoạn sau chúng ta sẽ đọc đến, đến đoạn thứ ba. Vốn tự đầy đủ, việc này chúng ta phải tin tưởng. Lời nói thì rất dễ dàng, tin tưởng thì thật rất khó, vì sao vậy? Chân thật tin tưởng rồi thì bạn sẽ không còn hướng ra ngoài mà cầu pháp nữa, hay nói cách khác, bạn không còn cái ý niệm ngoài tâm mà cầu pháp. Ngoài tâm mà cầu pháp nhà Phật gọi là ngoại đạo. Sau đó bạn nghĩ tưởng xem, hiện tại thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Có mấy người hướng vào tự tánh mà cầu? Có bao nhiêu người ở ngoài tâm mà cầu? Bạn liền biết được Phật pháp vì sao mà suy. Mục tiêu phương hướng của chúng ta thấy đều sai lầm, Phật ở nơi đâu? Phật ở Tây Thiên, Phật ở thế giới Cực Lạc, là sai lầm rồi. Trong những năm gần đây chúng ta đề xướng Tam Thời Hệ Niệm, hiện tại Tam Thời Hệ Niệm lưu hành rất rộng, không chỉ ở trong nước, ở nước ngoài cũng rất rộng, có rất người nhiều làm Tam Thời Hệ Niệm. Bạn thấy trong khai thị của Thiền sư Trung Phong nói rất hay: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, đó là hướng nội. Lại nói được càng rõ ràng hơn, “*ngay cái tâm này là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là cái tâm này, phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”, nói được rõ ràng đến như vậy. Những cách nói này chúng ta cũng rất quen thuộc, có khởi được tác dụng không? Không khởi được tác dụng. Đây chính là nói, chúng ta mê mất đi tự tánh đã quá lâu, tuy chư Phật Bồ-tát tổ sư đại đức thường hay nhắc nhở chúng ta, nhưng chúng ta vẫn là tập khí cũ. Tập khí, bạn nói xem khó dường nào, đó là tập khí, thế nhưng khi gặp được cảnh giới, tập khí lại khởi tác dụng, quên sạch trơn những lời của Phật nói, tổ sư đại đức nói, hay nói cách khác, chúng ta vẫn là đang tạo nghiệp, vẫn là đang chịu báo.

Từ ngay chỗ này cũng có thể thể hội được, tập khí thật rất cứng đầu, không thể không xem trọng. Làm thế nào mới có thể đoạn tập khí? Đó chính là không ngừng phải nhắc nhở chính mình, việc này rất quan trọng. Đại đức xưa thường hay dạy người “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, phải thường xuyên đọc, ôn cũ để biết mới, không thể lìa khỏi. Khi chúng tôi còn trẻ học kinh giáo, lão sư

nhắc nhở chúng tôi mỗi giờ mỗi phút, ngài dùng người múa quyền, người ca hát để làm thí dụ. Ngài nói các vị xem người múa quyền, quyền không rời tay, mỗi ngày phải luyện; người ca hát, lời ca không rời miệng, mỗi ngày phải ca, nên gọi là xướng ca, mỗi ngày phải ca. Người giảng kinh thì thế nào? Ý của lão sư là mỗi ngày phải giảng, ba tháng không giảng thì không thạo. Lại nói người nghe kinh, ba tháng không nghe thì tâm bệnh tập khí thấy đều bày ra, đặc biệt là vào thời đại này, thuật ngữ trong nhà Phật nói “pháp nhược ma cường”. Ma là gì? Mê hoặc, sức mê hoặc của xã hội này quá lớn, nếu bạn mỗi ngày không nghe kinh niệm Phật, bạn có phương pháp gì để chống lại mê hoặc của bên ngoài? Không cách nào, chỉ có ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày nghe kinh, mỗi giờ mỗi phút nhờ vào kinh giáo nhắc nhở chúng ta, chúng ta mới có thể ở trong cảnh giới biết được những việc bất thiện mà tránh đi. Thế nhưng duyên nghe kinh thật không dễ, hiện tại tuy là có vệ tinh, có internet, chúng ta sinh hoạt ở ngay trong một ngày, có mấy người có được cái cơ duyên này? Mỗi ngày đều ở trước truyền hình, có thể ở trên mạng để xem, thật quá ít.

Lần này tôi từ HongKong trở lại, ngồi chuyến bay Trường Vinh, ngẫu nhiên trên máy bay gặp được hàng miễn thuế của họ bán ở trên máy bay, xem thấy một tin tức, bên trong có một loại nhỏ, mô hình nhỏ, thiết bị tiếp nhận truyền hình vệ tinh, thực tế mà nói chính là máy truyền hình loại nhỏ, bao lớn vậy? Cũng giống như cái điện thoại cầm tay vậy thôi. Tôi liền bảo cô tiếp viên mang đến cho tôi xem. Cô không có, phải đặt hàng. Chúng tôi liền đặt hàng. Hôm nay gửi đến, tôi liền giao cho ông Tạ Kiệt Điền. Một cái truyền hình nhỏ như vậy thì thật là quá thuận tiện, để ở trong túi. Muốn tìm cái công ty này để họ nghiên cứu xem, làm cho chúng ta một cái thẻ truyền hình đặc biệt, để cái máy truyền hình nhỏ này chuyên thu nhận tín hiệu kênh đài giảng kinh của chúng ta, những kênh đài khác không nhận được, chỉ nhận được kênh đài giảng kinh, bạn vừa mở ra thì xem thấy. Chúng ta có thể giới thiệu cho họ, người ưa thích nghe kinh thì đến công ty đó mua, tôi nghĩ làm ăn của họ nhất định sẽ rất tốt. Máy này có thể để ở trong túi, lúc nào cũng có thể mở ra nghe. Hiện tại truyền hình vệ tinh chúng ta phát 24 giờ không gián đoạn, đường mạng cũng không gián đoạn, nghiên cứu thử xem có thể thu nhận vệ tinh và đường truyền của chúng ta không? Những kênh đài khác thì không cần. Tìm công ty này để họ nghiên cứu mở rộng, đây là việc tốt.

Có được thiết bị như vậy rồi, thì rất thuận tiện cho chúng ta, mỗi ngày chúng ta nghe kinh có thể không gián đoạn, có thời gian thì liền mở ra xem, có thể nghe được âm thanh cũng có thể thấy được hình ảnh, rất là thuận tiện. Hiện tại, thế giới

này người giảng kinh quá ít, may mà có thiết bị như vậy, cho nên tôi cũng rất muốn tìm một nơi thanh tịnh để định cư. Cả đời phiêu bạt, phiêu bạt đến 80 năm rồi, hy vọng có thể định cư lại. Có vài đồng tu cùng chí hướng, ưa thích kinh Hoa Nghiêm, chúng ta cùng nhau học kinh Hoa Nghiêm, tương lai kinh Hoa Nghiêm còn có người tiếp tục giảng thì tốt! Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của nhà Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã giới thiệu cho tôi từ rất lâu, thầy nói Hoa Nghiêm là triết học khái luận Phật kinh, nó bao gồm tất cả Phật pháp trong đó, giáo nghĩa của các tông các phái đều ở trong bộ kinh này. Học được Hoa Nghiêm rồi, hay nói cách khác, điển tịch của các tông các phái bạn đều có thể thông đạt, cho nên bộ kinh này tuy là dài nhưng nó rất quan trọng. Có được mấy đồng tu cùng chí hướng, tìm một nơi nhỏ nhỏ, số người không vượt quá mười người. Đây là lão sư Lý dạy cho tôi, mười người trở lên, thì tinh thần, thể lực, thời gian bạn không thể quan tâm hết, mười người trở xuống thì có thể, vượt qua mười người thì không thể quan tâm hết, sẽ học không tốt, cho nên số người càng ít càng tốt, đương nhiên lý tưởng nhất không nên vượt quá bảy người. Phật pháp thường dùng số bảy biểu thị viên mãn. Không có được bảy người, hai-ba người cũng không tệ, cũng là rất khó được. Nếu không nỗ lực mà làm, đích thực Phật pháp về sau không có người kế thừa, đó là chỗ chúng ta chân thật lo lắng.

Tự tánh đầy đủ trí tuệ quang minh, đầy đủ đức năng tướng hảo, phía sau nói “biến chiếu pháp giới nghĩa”. Câu nói này thực tế ra mà nói chính là tướng hảo. Tướng hảo là “pháp giới”. “Biến chiếu” chính là phía trước đã nói “duy liễu nhân chi sở liễu”. Trí tuệ của bạn khai mở, chiếu kiến pháp giới hư không giới, mới biết được chân tướng pháp giới hư không giới, cái chân tướng đó chính là Phật pháp nói trang nghiêm. Trên kinh Hoa Nghiêm nói “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, chữ Nghiêm sau cùng đó là trang nghiêm. Người xưa Trung Quốc chúng ta gọi trang nghiêm là “chí u chí thiện”, chí thiện không có chút gì kém khuyết. Chỗ này đến đoạn thứ ba phía sau, ý nghĩa hoàn toàn hiển lộ. “Chân thật thức tri nghĩa cố”, đó không phải là giả, chân thật nhận biết nó, đó là đức, trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ đại đức. “Tự tánh thanh tịnh tâm nghĩa cố”, đó là bao gồm minh tâm kiến tánh. Câu thứ nhất đều nói rõ tự tánh thanh tịnh, trước giờ không bị ô nhiễm.

“*Quảng thuyết như bử*”. “Quảng” là tỉ mỉ, nói rõ ra ở trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Quốc sư đem mấy câu này trong Đại Thừa Khởi Tín Luận làm thành một đoạn tổng kết này. Nói “cố viết Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể dã”, quay lại nói rõ, cho nên gọi nó là “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”. Danh

là giả danh, không nên chấp trước danh từ, phải chân thật biết được chân thật nghĩa của nó, đó là cần yếu. Danh là giả danh, tướng là huyền tướng, danh cùng tướng đều không quan trọng, bạn phải từ trong danh cùng tướng thể hội được, nó vĩnh hằng bất biến, tánh thể, tánh đức, tác dụng của tánh, vậy thì bạn thật đã học được.

Đoạn thứ nhất này chúng ta chỉ học đến đây thôi, cảm ơn mọi người.

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 13)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 25/03/2009

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ